

Số: 02 /QĐ-DVCI

Nhon Trạch, ngày 29 tháng 4 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Nhơn Trạch trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ đô thị huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Nhơn Trạch;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp ngày 29/4/2020 về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh-Vĩnh Thanh;

Theo đề nghị của Tổ Hành chính tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đơn vị, doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Công Thương Đồng Nai;
- UBND huyện Nhơn Trạch;
- Lưu: VT, HCTH.



QUY CHẾ

Cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-DVCI ngày 21/4/2020 của Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Nhơn Trạch)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Nhơn Trạch trong việc cung cấp và quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh thanh; Quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp và cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh trong việc sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh (*sau đây gọi tắt là dịch vụ công cộng, tiện ích*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Nhơn Trạch.
2. Doanh nghiệp và cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong Cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh (*sau đây gọi chung là doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp*).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích phải tuân thủ thỏa thuận của hợp đồng cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích; quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.
2. Giá, phí sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ công ích và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, Trung tâm Dịch vụ công ích có trách nhiệm báo cáo UBND huyện Nhơn Trạch xử lý theo quy định của pháp luật.

Giá, phí dịch vụ công cộng, tiện ích dựa trên cơ sở tham chiếu khung giá dịch vụ do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành. Trường hợp khung giá dịch vụ do UBND tỉnh Đồng Nai thay đổi thì các bên có trách nhiệm thỏa thuận lại giá dịch vụ cho phù hợp.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên phải được thực hiện đồng thời trong suốt quá trình cung cấp và sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích.

Chương 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH VÀ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Quyền của Trung tâm Dịch vụ công ích

1. Rà soát, hướng dẫn và tiếp nhận dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành nghề sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi, văn phòng để cho doanh nghiệp thuê hoặc bán và kinh doanh các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến phê duyệt của UBND huyện.

4. Tham mưu báo cáo xin ý kiến UBND huyện về việc cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; xác định giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác.

5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong Cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện thời gian quy định.

6. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

1. Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện trong dự án; trong trường hợp quá thời hạn quy định, phải báo cáo UBND huyện xin phép gia hạn và để được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của Cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; Quản lý, cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích theo quy định của pháp luật. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, đơn vị khác hoặc tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, đơn vị khác cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích đối với trường hợp Trung tâm Dịch vụ công ích không đủ năng lực thực hiện.

3. Bố trí nguồn nước đảm bảo phục vụ cho việc chữa cháy tại chỗ; bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn với nguồn nhiệt, thiết bị điện, hệ thống ngăn cháy với các vật dễ cháy và khu vực lân cận của Cụm công nghiệp.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, tiêu chuẩn về xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường.

5. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

6. Công khai, minh bạch việc thu, chi kinh phí đóng góp đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp. Công khai, minh bạch giá, phí dịch vụ công cộng, tiện ích.

7. Hàng năm báo cáo UBND huyện, Sở Công Thương và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong Cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và của địa phương.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

1. Được sử dụng, gia hạn và các quyền lợi khác liên quan đến sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai; cho thuê lại phần đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và tài sản trên đất thuê theo quy định của pháp luật.

2. Góp vốn để xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo thỏa thuận với Trung tâm Dịch vụ công ích.

3. Được hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

4. Được hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong Cụm công nghiệp.

5. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

1. Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn quy định phải báo cáo Trung tâm Dịch vụ công ích và cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định về điều kiện kinh doanh khác.

3. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, ưu tiên lao động thuộc diện chính sách, hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng Cụm công nghiệp.

4. Đóng góp kinh phí để xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp theo quy định.

5. Sử dụng có trả tiền các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác theo quy định.

6. Ký kết hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ công ích đối với những dịch vụ công cộng, tiện ích mà Trung tâm Dịch vụ công ích có chức năng, nhiệm vụ.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung tâm Dịch vụ công ích và cơ quan chức năng.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương 3

QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ CÔNG CỘNG, TIỆN ÍCH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Bảo vệ, an ninh trật tự

1. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự Cụm công nghiệp.

- Nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện những hành vi gây mất an ninh trật tự Cụm công nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng và tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng dân quân tự vệ Cụm công nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Ký kết hợp đồng với các đơn vị dịch vụ bảo vệ để thuê mướn nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự chung cho Cụm công nghiệp sau khi thống nhất với các doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự Cụm công nghiệp.

- Yêu cầu các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp báo cáo tình hình liên quan đến an ninh trật tự tại doanh nghiệp và Cụm công nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ nội bộ doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cử công nhân, lao động tham gia lực lượng dân quân tự vệ của Cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để công nhân, lao động được tập huấn nghiệp vụ và thực hiện nhiệm vụ tuần tra, gác trực bảo vệ an ninh trật tự Cụm công nghiệp theo quy định.

- Tham gia đóng góp tiền chi trả cho đơn vị dịch vụ bảo vệ đối với trường hợp Trung tâm Dịch vụ công ích thuê mướn dịch vụ bảo vệ thông qua Trung tâm Dịch vụ công ích.

- Kiến nghị với Trung tâm Dịch vụ công ích, chính quyền địa phương khắc phục sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện giữ gìn an ninh trật tự Cụm công nghiệp.

- Phát hiện, cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia cho Trung tâm Dịch vụ công ích hoặc cơ quan chức năng bảo vệ an ninh quốc gia nơi gần nhất.

- Thực hiện yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích và cơ quan chức năng bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, giáo dục công nhân, lao động ý thức giữ gìn bảo vệ tài sản doanh nghiệp và giữ gìn an ninh trật tự Cụm công nghiệp.

- Thông tin, báo cáo về an ninh trật tự khi có yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích và cơ quan chức năng.

Điều 9. Hệ thống thông tin liên lạc

1. Hệ thống thông tin liên lạc được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc: VNPT, Mobifone, Viettel... theo hợp đồng giữa bên cung cấp dịch vụ và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp.

Giá thuê bao thỏa thuận và thanh toán trực tiếp cho bên cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Tạo điều kiện thuận lợi để bên cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp được cung cấp và sử dụng các dịch vụ thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tôn trọng hợp đồng giữa bên cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp.

- Yêu cầu các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp báo cáo về sử dụng các dịch vụ thông tin liên lạc.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của chủ đầu tư Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với bên cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc.

- Đối với nội dung điều khoản trong hợp đồng và khi tổ chức thi công nếu có liên quan đến Cụm công nghiệp phải thông nhất với Trung tâm Dịch vụ công ích trước khi thực hiện.

- Thông tin, báo cáo về sử dụng các dịch vụ thông tin liên lạc khi có yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cấp nước sạch

1. Hệ thống cấp nước được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp đến chân tường rào doanh nghiệp, có đường kính D200mm cung cấp nước ổn định cho doanh nghiệp.

Nguồn nước cấp cho doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp được lấy từ nguồn nước của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch quản lý do Trung tâm Dịch vụ công ích trực tiếp cung cấp theo hợp đồng cung cấp nước giữa Trung tâm Dịch vụ công ích (Trước đây là Trung tâm Dịch vụ đô thị) và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp. Giá nước sạch thỏa thuận và thanh toán trực tiếp cho Trung tâm Dịch vụ công ích trên cơ sở khung giá nước máy do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Xây dựng hệ thống cấp nước cho Cụm công nghiệp.
- Quản lý, vận hành hệ thống cấp nước Cụm công nghiệp.
- Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đới phòng hộ khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước cho doanh nghiệp thông qua hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước và đồng hồ nước.
- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp thông qua hợp đồng cung cấp và sử dụng nước sạch.
- Các quyền và nghĩa vụ theo nội dung điều khoản hợp đồng cung cấp nước.
- Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Không khoan giếng, khai thác mạch nước ngầm trong Cụm công nghiệp.
- Ký kết hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước, hợp đồng cung cấp và sử dụng nước với Trung tâm Dịch vụ công ích.
- Sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.
- Thông báo kịp thời cho Trung tâm Dịch vụ công ích khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.
- Thông tin, báo cáo về sử dụng nước theo yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo nội dung điều khoản hợp đồng cung cấp nước.
- Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 11. Bảo vệ môi trường

1. Về thoát nước: Cụm công nghiệp có hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt, bố trí dọc các tuyến đường nội bộ. Nước mưa được thoát trực

tiếp vào nguồn tiếp nhận. Nước thải được thu gom về Trạm xử lý nước thải tập trung được xử lý đạt tiêu chuẩn yêu cầu trước khi xả thải vào môi trường.

2. Về vệ sinh môi trường: Vệ sinh, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác xây dựng, rác thải công nghiệp không nguy hại, rác thải nguy hại... xử lý theo quy định.

3. Về cây xanh: Tổng diện tích đất cây xanh khoảng 3,2 ha. Cây xanh được trồng dọc theo các tuyến đường nội bộ với khoảng cách 05 mét/cây và theo đúng chủng loại cây trồng được phê duyệt, ngoài ra còn có 02 khu đất trồng cây xanh.

4. Về xử lý nước thải: Trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp có công suất 2.500m³/ngày đêm và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại A (QCVN 40:2011/BTNMT) trước khi xả thải vào môi trường.

5. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Xây dựng và quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường Cụm công nghiệp theo quy định của Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Lập phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Cập nhật phương án bảo vệ môi trường bảo đảm phù hợp với tình hình, tiến độ hoạt động.

- Trồng và chăm sóc cây xanh, hoa cảnh, vệ sinh môi trường công cộng Cụm công nghiệp theo quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư Cụm công nghiệp.

- Cung cấp các dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh, hoa cảnh, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải cho doanh nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích ban hành kèm theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Nhơn Trạch, thông qua hợp đồng với doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp.

- Nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường Cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của chủ đầu tư Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải nội bộ đạt tiêu chuẩn loại B (QCVN 40:2011/BTNMT) trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

- Đóng góp kinh phí xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp theo lộ trình đề nghị của Trung tâm Dịch vụ công ích trên cơ sở tiến độ dự án.

- Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với Trung tâm Dịch vụ công ích về đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

- Trả phí xử lý nước thải theo quy định.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định của Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của doanh nghiệp theo quy định và thông báo kết quả cho Trung tâm Dịch vụ công ích để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Thông báo cho Trung tâm Dịch vụ công ích, chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thông tin, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường doanh nghiệp theo yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Công tác phòng cháy, chữa cháy

1. Hệ thống trụ cung cấp nước chữa cháy được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy cho toàn Cụm công nghiệp.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy như: hệ thống cấp nước chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy...

- Tổ chức xây dựng lực lượng, phương tiện phòng cháy và chữa cháy tại chỗ phù hợp với phương án phòng cháy và chữa cháy.

- Tuyên truyền, nhắc nhở doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

- Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các báo cáo công tác phòng cháy chữa cháy cơ sở.

3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy tại doanh nghiệp gồm hệ thống cấp nước chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện phải bảo đảm phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy...

- Tổ chức xây dựng lực lượng phòng cháy chữa cháy tại doanh nghiệp. Tổ chức huấn luyện và yêu cầu các đơn vị định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy và nguồn nước chữa cháy, đảm bảo đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại chỗ nếu có tình huống cháy, nổ xảy ra...

- Tuyên truyền, nhắc nhở công nhân, người lao động chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tin, báo cáo về phòng cháy chữa cháy theo yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích và cơ quan chức năng.

Điều 13. Cung cấp điện

1. Nguồn điện cung cấp cho các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp được lấy về từ điện lưới quốc gia do Điện lực Nhơn Trạch quản lý qua Trạm biến áp 22kV cung cấp điện ổn định cho doanh nghiệp.

Giá điện thanh toán trực tiếp cho Điện lực Nhơn Trạch theo đơn giá Nhà nước tại thời điểm sử dụng thông qua hợp đồng giữa Điện lực Nhơn Trạch với doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Tạo điều kiện thuận lợi để bên bán điện và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp được cung cấp và sử dụng nguồn điện lưới quốc gia phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tôn trọng hợp đồng giữa bên cung cấp điện và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp.

- Yêu cầu các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp thông tin, báo cáo về sử dụng điện và đăng ký nhu cầu sử dụng điện theo quy định.

- Xác nhận sự cố điện khi có yêu cầu của doanh nghiệp.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của chủ đầu tư Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với bên bán điện.

- Đối với nội dung các điều khoản trong hợp đồng và khi tổ chức thi công nếu có liên quan đến Cụm công nghiệp ích phải thông nhất với Trung tâm Dịch vụ công ích trước khi thực hiện.

- Thông tin, báo cáo về sử dụng điện và đăng ký nhu cầu sử dụng điện theo yêu cầu của Trung tâm Dịch vụ công ích.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp

1. Đường nội bộ Cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch được phê duyệt.

Hệ thống điện chiếu sáng công cộng được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích

- Xây dựng hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

- Tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

- Thu kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp từ các doanh nghiệp theo quy định.

- Thu phí dịch vụ quản lý và bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp để duy tu, bảo dưỡng những hạng mục sử dụng lâu ngày xuống cấp như: đường giao thông, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thuê bảo vệ công cộng, cây xanh công cộng, vệ sinh môi trường công cộng (Không bao gồm phí xử lý nước thải).

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của chủ đầu tư Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

- Đầu nối và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

- Đóng kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp theo quy định.

- Trả phí dịch vụ quản lý và bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp theo quy định (Không bao gồm phí xử lý nước thải).

- Các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Các dịch vụ khác

Trung tâm Dịch vụ công ích và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp có quyền và nghĩa vụ cung cấp và sử dụng các dịch vụ: sửa chữa điện, nước, xây dựng công trình dân dụng, công trình công cộng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ công ích ban hành kèm theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Nhơn Trạch, thông qua hợp đồng ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ công ích và doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý vi phạm

Nếu một bên quy định tại Điều 2 trong Quy chế này vi phạm nghĩa vụ của mình thì bên kia có quyền ngừng hoặc tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ tương ứng.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong Cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các trường hợp không có trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bằng văn bản thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp phản ánh kịp thời về Trung tâm Dịch vụ công ích để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *Thư*



Nguyễn Văn Khâm